TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 26-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Bá Ngọc

Bà Lô Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Lô Văn Q**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1967 tại xã Mậu Đức, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Ang, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Toàn (chết) và bà Lô Thị Thắng; Có vợ họ và tên: Kha Thị Thiệp và 01 con sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo: **Lương Văn P**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1988 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Ang, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Mạc Thị Xuyên; Có vợ họ và tên: Moong Thị Hà và có 02 con sinh năm 2004 và 2007; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn T. Sinh năm 1949. Nơi cư trú: Bản Ang, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/01/2020, Lô Văn Q thuê xe lai của một người không quen biết đi từ nhà đến bản Đửa, xã Lượng Minh, huyện TD, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Quý mua của một người đàn ông không quen biết một cục ma túy (heroine) với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn). Sau khi mua xong, Quý đang trên đường đi bộ về nhà thì gặp Lương Văn P là người cùng bản đang đi xe máy Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 37Z2-3903 của ông Lương Văn T. Quý xin đi nhờ xe Phúc và hỏi Phúc "Có sử dụng ma túy không?" thì Phúc trả lời "Có". Sau đó, Quý và Phúc đi đến chỗ bể nước công cộng thuộc khu vực bản Đửa, xã Lượng Minh, huyện TD. Quý lấy cục heroine vừa mua được ra cả hai cùng nhau sử dụng một ít, số còn lại gói như cũ cất dấu trên bàn tay trái của Quý rồi cả hai đi xe máy về nhà. Khi về đến khu vực bản La Ngan, xã Chiêu Lưu, huyện KSthì bị Công an huyện KSphát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật kèm theo là xe máy và cục heroine bên bàn tay trái của Quý.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 31/01/2020 đã xác định: Chất màu trắng thu giữ của Lô Văn Q và Lương Văn P (sau khi loại bỏ bao bì) có khối lượng là 1,1 gam (một phẩy một). Hội đồng đã trích 0,1 gam (không phẩy một) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 222/KL-PC09(MT) ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lô Văn Q và Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Cáo trạng số 35/CT-VKS-KS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lô Văn Q và Lương Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lô Văn Q 20 đến 24 tháng tù và Lương Văn P mức án từ 18 đến 20 tháng tù cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán

kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ Lô Văn Q và chữ ký Lương Văn P, bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 01 gam (một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn Q và Lương Văn P đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, động cơ, mục đích phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất cho các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn Q và Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hôn 16 giờ 00 phút ngày 30/01/2020, tại khu vực bản La Ngàn, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Lô Văn Q và Lương Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy (Heroine), có khối lượng 1,1 gam (một phẩy một) với mục sử dụng vì bản thân là người nghiện ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện KSphát hiện phối hợp và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội, sức khỏe, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và gia tăng các loại tội phạm khác. Chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân mà các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vai trò đầu thuộc về bị cáo Quý là người trực tiếp mua ma túy, rủ rê bị cáo Phúc sử dụng trái phép. Bị cáo Phúc là người hưởng ứng tích cực, sau khi cùng sử dụng ma túy mặc dù biết bị cáo Quý còn tàng trữ trái phép ma túy nhưng Phúc không can ngăn mà lại dùng phương tiện để chở Quý cùng chất ma túy, do đó Phúc là đồng phạm cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi tàng trữ trái phép của bị cáo Quý. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ Lô Văn Q và chữ ký Lương Văn P, bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 01 gam (một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 37Z2-3903 của ông Lương Văn T do ông Thành không biết các bị cáo sữ dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện KSđã trả lại cho ông là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

[7] Đối với người đàn ông làm nghề xe lai chở bị cáo Quý đi mua ma túy và người đã bán ma túy cho bị cáo Quý, quá trình điều tra, xác minh không xác định danh tính cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lô Văn Q và Lương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lô Văn Q: 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn P: 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ Lô Văn Q và chữ ký Lương Văn P, bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 01 gam (một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KSvà Chi cục Thi hành án dân sự huyện KStỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lô Văn Q và Lương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Công an huyện KS;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vương Hoàng Hào